

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh  
Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 - 2026**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Công văn số 4917-CV/BTCTW, ngày 21/6/2004 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn tổ chức Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 381-QĐ/TU, ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Đảng đoàn và chỉ định Bí thư, Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**Điều 2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Trần Đức Quận**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
NHIỆM KỲ 2021- 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 454 -QĐ/TU, ngày 13 /10/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (*gọi tắt là Đảng đoàn*).

2. Quy chế này áp dụng đối với tập thể Đảng đoàn, các Ủy viên Đảng đoàn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 2. Tổ chức và hoạt động**

1. Đảng đoàn được thành lập theo Quyết định số 381-QĐ/TU, ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy. Hoạt động của Đảng đoàn tuân thủ theo các nguyên tắc về tổ chức sinh hoạt đảng, theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các quy định liên quan khác của Đảng và Nhà nước.

**Chương II  
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn**

1. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ (*theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*); phối hợp với các cấp ủy đảng để xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các đề xuất và quyết định của mình.

2. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, chính sách và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.
3. Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Hiến pháp, luật, các nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết và pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sự chỉ đạo của Chính phủ và văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trên địa bàn tỉnh.
4. Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, các ngành chức năng trình ra kỳ họp Hội đồng nhân dân theo luật định và thực hiện chức năng giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, đảm bảo theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
5. Xác định chương trình, đề án cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
6. Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành và thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Thông báo phân công các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
7. Lãnh đạo các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (*là đảng viên*) gương mẫu thực hiện đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.
8. Xem xét, cho ý kiến về nội dung, chương trình công tác 6 tháng và hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và chương trình, nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các chương trình, nhiệm vụ công tác hằng quý, 6 tháng, năm.
9. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những định hướng, chủ trương quan trọng trong hoạt động, chương trình công tác và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; về địa giới hành chính và những vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định; công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
10. Phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong các công tác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

11. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo và cho ý kiến để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác nhân sự (*công tác nhận xét cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, điều động, luân chuyển; nâng lương, nâng ngạch lương; khen thưởng, kỷ luật; chế độ, chính sách cán bộ,...*) theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

12. Đảng đoàn được sử dụng cán bộ, công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để phân công thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn.

13. Đảng đoàn thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng đoàn**

1. Bí thư Đảng đoàn là người đứng đầu Đảng đoàn; lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành toàn diện hoạt động của Đảng đoàn, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn.

2. Trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đảng đoàn; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đảng đoàn; trực tiếp báo cáo với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo giữ mối quan hệ giữa Đảng đoàn với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, các đảng đoàn cấp tỉnh và các cấp ủy, đảng ủy có liên quan.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng đoàn**

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn khi Đảng đoàn tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham gia ý kiến.

2. Giúp Bí thư Đảng đoàn chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; thay mặt Đảng đoàn và Bí thư Đảng đoàn giữ mối quan hệ trực tiếp, cụ thể giữa Đảng đoàn với các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, các đảng đoàn và các cấp ủy, đảng ủy có liên quan.

3. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đảng đoàn hoặc Bí thư Đảng đoàn phân công; thực hiện những nhiệm vụ của Bí thư Đảng đoàn khi Bí thư Đảng đoàn ủy quyền hoặc đi vắng.

4. Thay mặt Đảng đoàn ký biên bản, kết luận cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Đảng đoàn và các văn bản về hoạt động của Đảng đoàn.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn khi Đảng đoàn tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham gia ý kiến.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn, chuẩn bị các nội dung cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công việc khi

Đảng đoàn thống nhất thông qua. Được ký các văn bản của Đảng đoàn và các văn bản khác của Đảng đoàn do Bí thư hoặc Phó Bí thư ủy quyền.

3. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra dự thảo các báo cáo của Đảng đoàn trước khi gửi cho các cơ quan của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo yêu cầu.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn là Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn khi Đảng đoàn tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham gia ý kiến.

2. Tham gia xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn trong lĩnh vực được phân công phụ trách, chuẩn bị các nội dung có liên quan cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công việc khi Đảng đoàn thống nhất thông qua.

3. Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh Ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Giúp Đảng đoàn xây dựng báo cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng ban.

**Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn - Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn khi Đảng đoàn tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham gia ý kiến.

2. Tham gia xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn, chuẩn bị các nội dung cho các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công tác khi đã được Đảng đoàn nhất trí thông qua.

3. Tham mưu giúp Đảng đoàn về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng đoàn.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn - Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Đảng đoàn; thảo luận, có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng đoàn khi Đảng đoàn tổ chức kỳ họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm về các nội dung đã tham gia ý kiến.

2. Chủ động xây dựng chương trình công tác của Đảng đoàn, chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng đoàn và tổ chức thực hiện các công việc khi đã được Đảng đoàn thống nhất thông qua.

3. Giúp Đảng đoàn tổng hợp xây dựng các báo cáo chung thuộc nhiệm vụ của Đảng đoàn. Chuẩn bị tài liệu, nội dung cho các phiên họp, dự thảo báo cáo gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng quy định. Tiếp nhận, phân phối công văn, tài liệu cho các thành viên Đảng đoàn.

4. Là thư ký các cuộc họp của Đảng đoàn.

### **Chương III** **CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC**

#### **Điều 10. Chế độ làm việc**

1. Đảng đoàn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Khi các thành viên của đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất được thì báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng đoàn chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với các vấn đề liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Khi nhận được văn bản thông báo ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thì Đảng đoàn không nhất thiết phải ban hành văn bản giao Hội đồng nhân dân tỉnh mà căn cứ vào lĩnh vực công việc được phân công, đồng chí Chủ tịch, các Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản đó.

4. Kinh phí hoạt động Đảng đoàn được trích trong kinh phí hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 11. Chế độ hội họp**

1. Đảng đoàn tổ chức họp định kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Các cuộc họp của Đảng đoàn phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các nội dung được thảo luận thông qua khi có trên 1/2 số thành viên Đảng đoàn trở lên biểu quyết tán thành.

2. Nếu đồng chí Bí thư Đảng đoàn vắng mặt, thì ủy quyền cho đồng chí Phó Bí thư điều hành cuộc họp và báo cáo kết quả cho đồng chí Bí thư Đảng đoàn.

3. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các ủy viên bằng văn bản, nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến thì được xem là đồng ý.

4. Các cuộc họp của Đảng đoàn phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc ban hành nghị quyết để lưu hành, thực hiện nội bộ.

#### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, Đảng đoàn tổng hợp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp quan trọng và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng đoàn báo cáo trực tiếp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và báo cáo Đảng đoàn trong cuộc họp gần nhất.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 13. Mối quan hệ công tác của Đảng đoàn với các cơ quan, tổ chức có liên quan**

##### **1. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:**

Đảng đoàn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Đảng đoàn thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, xin ý kiến chỉ đạo về phương hướng, nhiệm vụ hoạt động và các vấn đề quan trọng khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn.

##### **2. Quan hệ với các ban của Tỉnh ủy:**

- Phối hợp với các ban của Tỉnh ủy trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn.

- Thường xuyên phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các ban Tỉnh ủy.

##### **3. Quan hệ với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất chương trình, thời gian và các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc việc triển khai và kiểm tra, giám sát việc thi hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp chỉ đạo kiểm tra việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và các khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Phối hợp chỉ đạo kiểm tra việc giải quyết các kiến nghị qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **4. Quan hệ với các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban thường vụ Tỉnh đoàn:**

Phối hợp với Đảng đoàn Ủy ban MTTQVN tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban thường vụ Tỉnh đoàn trong việc động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh - trật tự ở địa phương, tham gia xây dựng chính quyền và phối hợp giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **5. Quan hệ với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:**

Đảng đoàn phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nhằm thực hiện Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các quy định, quyết

định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm thực hiện**

1. Quy chế này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

-----